

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 11 – 2019
*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Phước**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Kim O**, sinh năm 1996; HKTT: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: ấp Huê I, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thái D**, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1962 và bà **Trương Thị Út M**, sinh năm 1966; Cùng địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Ông Th vắng mặt, bà M có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Kim O trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D tự nguyện sống chung từ năm 2014, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/4/2016. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay do vợ chồng mâu thuẫn, sống chung không hợp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 02/9/2015, hiện đang sống với anh D. Chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản: Chị xin rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Th và bà M trả cho vợ chồng chị 04 chỉ vàng 24K để chia đôi. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

**** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thái D trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời khai của chị O về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và ly thân. Nay O yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị O có 01 người con chung như chị O trình bày là đúng. Anh không đồng ý giao con chung cho chị O nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị O. Do con chung hiện đang sống với anh và phát triển tốt nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Út M:***

Bà thống nhất việc chị O rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả cho vợ chồng chị O 04 chỉ vàng 24K. Bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự chưa chấp hành đúng Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: xét thấy chị O và anh D có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị O và anh D là hợp pháp. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị O được ly hôn với anh D.

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 02/9/2015 cho anh D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị O yêu cầu ông Th và bà M trả cho vợ chồng chị O 04 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh D, anh D đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông Th là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh D tự nguyện sống chung từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh D là hôn nhân hợp pháp, tuy nhiên chị O và anh D đã ly thân từ khoảng tháng 3/2018 đến nay nhưng hai bên không có hành động gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân, trong khi đó việc hai bên đã ly thân là thực tế có xảy ra. Xét thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng chị O và anh D không sống chung với nhau trong một thời gian dài mà hai bên không có hành động gì để hàn gắn hôn nhân. Mặt khác nay chị O yêu cầu ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị O và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O được ly hôn với anh D.

[4] Về con chung: Chị O và anh D thống nhất có một người con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 02/9/2015, hiện đang sống với anh D. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu Vân A sống cùng với anh D, chị O đi làm thuê thỉnh thoảng mới về thăm con, do đó cháu Vân A đã quen với lối sống, sinh hoạt cùng với anh D. Mặt khác, chị O cũng thừa nhận hiện cháu Vân A phát triển tốt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu Vân A, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị O, giao cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 02/9/2015 cho anh D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Anh D xác định đủ điều kiện nuôi con chung nên không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản: Xét thấy việc chị O rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị O yêu cầu ông Th và bà M trả cho vợ chồng chị O 04 chỉ vàng 24K.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim O được ly hôn với anh Nguyễn Thái D.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 02/9/2015 cho anh Nguyễn Thái D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Trần Kim O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thái D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Trần Kim O yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Trương Thị Út M trả cho vợ chồng chị Trần Kim O 04 chỉ vàng 24K.

4. Về án phí: Chị Trần Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị O đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014193 ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được

chuyển sang thu án phí và chị O còn được nhận lại 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Các đương sự khác không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly